

Bản án số: 484/2020/HS-PT

Ngày 16 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Trần Thanh Phong;

Ông Phạm Thành Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Xuân Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 387/2020/TLPT-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn T; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 163/2020/HS-ST ngày 08-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện L.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 tại Bình Dương; Giấy chứng minh nhân dân số: 28087661X do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 02-3-2010; nơi đăng ký thường trú: Khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp E, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nh và bà Nguyễn Thị Ng; có vợ tên Phan Thị Thu L và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 06-5-2020; hiện nay, đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai.

- Ngoài ra, vụ án còn có 02 bị hại tham gia tố tụng, không có kháng cáo, kháng nghị liên quan đến họ, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào lúc 14 giờ ngày 29/12/2019, anh Trần Anh T (tên gọi khác: Th) rủ Nguyễn Văn T đến nhà tại ấp E, xã C, huyện L, để nhậu. Khi đang nhậu, thì thấy ông Lê Hồng Tr đi ngang nên rủ vào nhậu chung. Trong lúc cùng nhậu, T và Tr xảy ra mâu thuẫn và có đánh nhau; lúc này, thấy anh T cầm lấy dao Thái Lan (dùng để cắt trái cây để trên bàn), chị Đặng Thị Ngọc D (vợ của anh T) đến can ngăn thì đứt tay và được đưa đi cấp cứu. Sau đó, anh T dùng dao tự chế đuổi T, T bỏ chạy ra khỏi nhà anh T khoảng 50m. Ông Tr bỏ về nhà, kể lại sự việc đánh nhau cho Lê Trung H và Lê Trung D (là con ruột của ông Tr) nghe, kêu D và H đến nhà anh T lấy xe mô tô của ông Tr về.

Lê Trung H nhờ anh Trần Văn H1 (là bạn của H), chở H và Lê Trung D đến nhà anh T. Khi đến cách nhà anh T khoảng 25m, D và H gặp T đang đi bộ, cả hai xuống xe và hỏi T lý do đánh ông Tr thì hai bên xảy ra xô xát và đánh nhau. Lúc này, H và D dùng tay đánh T, T bỏ chạy vào nhà anh T thì H và D đuổi theo. Khi đến trước nhà anh T thì T bị té ngã, anh T từ trong nhà tay cầm 01 dao tự chế dài khoảng 1,2 m chạy ra, dọa chém, để đuổi H và D về, không cho đánh nhau nhưng anh T không chém ai. Lúc này, từ trong nhà anh T, T nhặt 01 con dao tự chế dài khoảng 01 m cán màu vàng và vỏ màu vàng, chạy ra chém một nhát vào cổ tay trái và đâm một nhát vào đùi bên trái của H; D chạy đến giúp thì bị T chém 2 nhát trúng vào mặt gây thương tích; sau đó, D và H bỏ chạy về nhà và được đưa đi cấp cứu.

2. Vật chứng, tài sản thu giữ:

01 dao tự chế dài 01 m, cán sắt; 01 vỏ dao bằng gỗ dài 0,5 m; 01 lưỡi dao bằng sắt dài 0,6 m, riêng phần cán dao không thu hồi được.

3. Giám định:

1/ Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0062/TCT/2020 ngày 31 tháng 01 năm 2020 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Đồng Nai, kết luận về thương tích của Lê Trung H như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo cổ tay trái kích thước 03x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1); tỷ lệ: 01%. Sẹo đùi trái kích thước 11x0,4cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2); tỷ lệ: 02%.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là **03%** (ba phần trăm).

- Kết luận khác: Vật gây thương tích là vật sắc.

2/ Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0063/TCT/2020 ngày 31 tháng 01 năm 2020 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Đồng Nai, kết luận về thương tích của Lê Trung D:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Phần sẹo má trái kích thước 6,5x0,7cm (Áp dụng Chương 8, mục I.3); tỷ lệ: 09%. Phần sẹo thái dương trán trái kích thước 4,5x0,3cm, nằm ngoài chân tóc (Áp dụng Chương 8, mục I.2); tỷ lệ: 06%. Phần sẹo trán đỉnh trái nằm ngoài chân tóc kích thước 02x0,3cm. (Áp dụng Chương 8, mục I.1); tỷ lệ: 13%. Phần sẹo trán đỉnh trái nằm trong chân tóc kích thước 03x0,3cm. (Áp dụng Chương 8, mục I.2); tỷ lệ: 02%.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là **19%** (mười chín phần trăm).

- Kết luận khác: Vật gây thương tích là vật sắc.

4. Dân sự:

Tại cấp sơ thẩm, anh Lê Trung D yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường 74.500.000 đồng. Anh Lê Trung H yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường 73.500.000 đồng.

5. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 163/2020/HS-ST ngày 08-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện L, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Trung D 24.900.000 đồng và bị hại Lê Trung H 11.770.000 đồng

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

6. Kháng cáo:

Ngày 19-9-2020, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

7. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội.

Tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo cung cấp được nhiều tình tiết giảm nhẹ mới; do đó, hình phạt của cấp sơ thẩm đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ và quyết định dưới khung hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Cấp sơ thẩm xác định: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và các bị hại cũng có lỗi. Các tình tiết này được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Tại cấp phúc thẩm: Gia đình bị cáo đã nộp tiền khắc phục hậu quả theo quyết định của bản án sơ thẩm nêu trên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Ngoài ra, gia đình bị cáo còn cung cấp tài liệu và đơn được Ủy ban nhân dân phường T xác nhận, thể hiện bị cáo Nguyễn Văn T là lao động chính trong gia đình, phải nuôi dưỡng cha mẹ và 02 con nhỏ (sinh năm 2016 và 2018), vợ thất nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn; cha bị cáo ông Nguyễn Văn Nh có tham gia quân đội tại chiến trường Cam-pu-chia; mẹ bị cáo bà Nguyễn Thị Ng có tham gia dân công hỏa tuyến, được Bộ Tư lệnh Quân khu 7 trợ cấp (Quyết định số: 560/QĐ-BTL ngày 15-3-2017). Các tình tiết này được quy định tại điểm b

khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về hình phạt và biện pháp ngăn chặn: Cùng với tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên, chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt và quyết định dưới khung hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn T. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T;

Sửa một phần về hình phạt do khách quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 163/2020/HS-ST ngày 08-9-2020 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số: 63/2020/TB-TA ngày 18-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện L;

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn tù được tính từ ngày 06-5-2020.

2. Về biện pháp ngăn chặn:

Căn cứ khoản 3 Điều 347 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

3. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Số tiền bị cáo Nguyễn Văn T (gia đình nộp thay) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, được tiếp tục đảm bảo thi hành án, đối với nghĩa vụ trách nhiệm dân sự đã được quyết định trong bản án sơ thẩm, cụ thể:

- Số tiền 24.900.000 đồng (hai mươi bốn triệu chín trăm nghìn đồng), theo Biên lai Thu tiền số: 006875 ngày 12-11-2020;

- Số tiền 11.770.000 đồng (mười một triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng), theo Biên lai Thu tiền số: 006876 ngày 12-11-2020.

4. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Quyết định của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị hại (02-địa chỉ theo hồ sơ);
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện L;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện L;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện L;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành